

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày: 05-06-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hoan và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với:

Bị cáo PHÍ QUANG P sinh ngày 01/01/1973, tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: phường N, thị xã L, tỉnh Đ; nơi tạm trú: thôn N1, xã T, huyện T1, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông Phí Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1949; vợ là chị Phạm Thị N2 sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 1994;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 07/1998/HSST ngày 31/7/1998 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thị xã M), tỉnh Đ xử Phí Quang P 10 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 10/5/1999 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và án phí;

+ Bản án số 13/2001/HSST ngày 29/8/2001 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thị xã M), tỉnh Điện Biên xử Phí Quang P 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/7/2002 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ngày 05/8/2003 bị cáo chấp hành xong án phí;

+ Bản án số 15/2014/HSST ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện O, Thành phố H1, xử Phí Quang P 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 05/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ngày 30/9/2014 bị cáo chấp hành xong án phí;

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 29/01/2024 chuyển tạm giam; hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 21/01/2024, Công an xã P1, huyện T1 làm nhiệm vụ kiểm tra đảm bảo an ninh trật tự tại đường ĐH91 khu vực gần cổng trường THPT P1 thuộc địa phận thôn X, xã P1, huyện T1 thì phát hiện Phí Quang P có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, yêu cầu P đứng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Ngọc D sinh năm 1998 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1971 đều trú tại thôn X, xã P1, huyện T1, tỉnh B, P đã tự giác giao nộp 01 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục P đang cầm ở tay phải, P khai đó là ma túy loại heroine vừa mua với giá 100.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã kiểm tra người P không phát hiện thu giữ gì; sau đó, dẫn giải P và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã P1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp nơi ở của P nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 126/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Vật chứng giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacelmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,2322gam (Không thấy hai nghìn ba trăm hai mươi hai gam). Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).*

Cáo trạng số 53/CT-VKSTT ngày 22/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố bị cáo Phí Quang P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo Phí Quang P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phí Quang P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phí Quang P từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2024;

+ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,1577 gam ma túy loại heroine sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 126/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 10 phút; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày 21/01/2024 do Công an xã P1 lập (Bút lục số 59 - 60); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Nguyễn Ngọc Dsinh năm 1998 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1971 đều trú tại thôn X, xã P1, huyện T1, tỉnh B (Bút lục từ số 121 - 129).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 21/01/2024, tại đường ĐH91, gần cổng trường THPT P1 thuộc thôn X, xã P1, huyện T1, tỉnh B, Phí Quang P có hành vi tàng trữ trái phép ở bàn tay phải 01 gói ma túy loại heroine, có khối lượng 0,2322 gam ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; chính bản thân bị cáo đã mắc nghiện ma túy và đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm ma túy làm cho gia đình bị cáo lâm vào

cảnh chia ly nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nên sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn mắc nghiện ma túy và để thoả mãn thói hư, tật xấu của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[5] Bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[6] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc và phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy heroine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phí Quang P 0,2322 gam, sau khi giám định còn lại là 0,1577 gam thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo Phí Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phí Quang P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phí Quang P 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024 và phạt bổ sung 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).
3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,1577 gam ma túy loại heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Phí Quang P trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 126/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024).
4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phí Quang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo Phí Quang P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh